

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 257/2019/ HNGĐ - ST

Ngày: 15/11/2019

"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn K
- Hội thẩm nhân dân: +. Ông: Hoàng Văn H
+ Ông: Nguyễn Văn Đ
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Công H - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 214/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/09/2019 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2019/TLST-HNGĐ ngày 31/10/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1984. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm 04, xã Thượng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: Anh Lê Quang N, sinh năm 1985. Vắng mặt không có lý do

Nơi cư trú: Xóm 05, xã Quang Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 13/09/2019, tại bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Lê Quang N kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12/02/2009 tại UBND xã Quang Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường cho đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm

trọng. Nguyên nhân do anh N sa đà vào rượu chè bê tha và do vợ chồng đã 10 năm kết hôn nhưng không có con chung. Vì vậy, chị S đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh N, không yêu cầu đoàn tụ.

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị S và anh Lê Quang N chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, anh Lê Quang N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Quang N và chị Nguyễn Thị S kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12/02/2009 tại UBND xã Quang Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường cho đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân chính do vợ chồng đã 10 năm kết hôn nhưng không có con chung, không phải là do anh Lê Quang N sa đà rượu chè bê tha như chị S trình bày. Do tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh N không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ: Vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ, tổ chức hòa giải cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chấp hành không nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị S được ly hôn anh Lê Quang

N

- Về con chung: Miễn xét
- Về quan hệ tài sản chung và khoản nợ: Miễn xét.

Chị Nguyễn Thị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình do chị Nguyễn Thị S yêu cầu, nơi cư trú của anh Lê Quang N tại xóm 05, xã Quang Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ 02 lần cho chị Nguyễn Thị S và anh Lê Quang N. Tuy nhiên chị Nguyễn Thị S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Lê Quang N vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị S, anh Lê Quang N theo quy định.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Lê Quang N kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12/02/2009 tại UBND xã Quang Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Đây là hôn nhân hợp pháp, theo chị S sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường cho đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do anh N sa đà vào rượu chè bê tha và do vợ chồng đã 10 năm kết hôn nhưng không có con chung. Anh N cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có con chung, không phải do anh N sa đà vào rượu chè bê tha. Do tình cảm vợ chồng đang còn nên anh N không đồng ý ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả do anh N vắng mặt không có lý do, không chấp hành thông báo làm việc, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ, điều này chứng tỏ anh N không còn tình cảm với chị S, không có ý thức níu kéo hạnh phúc gia đình như anh khai nại. Chị S có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải mà đưa vụ án ra xét xử để sớm ổn định cuộc sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị S và anh N không còn, mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị S được ly hôn với anh N để ổn định cuộc sống cho cả hai.

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị S, anh Lê Quang N không có con chung nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Về quan hệ tài sản chung và khoản nợ: Chị Nguyễn Thị S, anh Lê Quang N đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, 35, 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị S được ly hôn anh Lê Quang N.

2. Về con chung: Miễn xét.

3. Về quan hệ tài sản chung và khoản nợ: Miễn xét.

4. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo biên lai số 0005485 ngày 05/09/2019. Chị Nguyễn Thị S đã nộp đủ án phí.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận::

- Dương sự;
- VKSND H.Đô Lương;
- Chi cục T.H.A dân sự H. Đô Lương;
- UBND xã Quang Sơn, H. Đô Lương;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn K